

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **886** /SYT-NVY
V/v báo cáo tổng kết 10 năm thực
hiện Nghị quyết Trung ương 7
khóa X về nông nghiệp, nông dân
và nông thôn

Thanh Hoá, ngày **29** tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các phòng, ban – Sở Y tế;
- Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm CSSKSS;
- Chi cục Dân số KHHGD;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 2105/BYT-KH-TC ngày 18/4/2018 của Bộ Y tế về việc Ngành y tế tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Để có số liệu tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Sở Y tế giao cho các Phòng, ban - Sở Y tế và các Trung tâm, Chi cục báo cáo kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X theo yêu cầu của Bộ Y tế (mẫu gửi kèm):

1. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế: Mục 7, 8, 9 Phần I; Mục 5 phần III.
2. Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế: Mục 10, Phần I; Mục 1, 2, Phần IV.
3. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh: Mục 2, 5, 6, Phần II; Mục 1,2,3,4, Phần III.
4. Trung tâm CSSKSS: Mục 3, 4, 7, 8, 9, 10 Phần II.
5. Chi Cục DS¹-KHHGD: Mục 6, Phần I; Mục 1, Phần II
6. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Mục 1, 2, 3, 4, 5, Phần I; Mục 3, 4, Phần IV.

Báo cáo gửi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 05/5/2018, để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

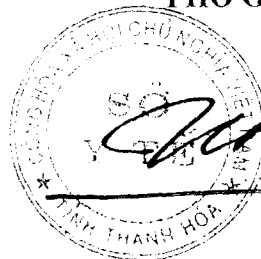
Chi tiết liên hệ Ths: Hoàng Sỹ Điền, ĐT 0912 582 169, email: hoangsydien@gmail.com.

Nhận được Công văn này, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./#

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Giám đốc Sở Y tế (B/cáo);
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bá Cận

	khu vực nông thôn:										
10	- Tỷ lệ % phụ nữ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh:
	- Tỷ lệ % phụ nữ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh khu vực nông thôn:

PHẦN III; BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

TT	Nội Dung	Năm									
		2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
1	- Tỷ lệ % hộ gia đình có nhà tiêu HVS:
	- Tỷ lệ % hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu HVS:
2	- Tỷ lệ % hộ gia đình có sử dụng nước HVS:
	- Tỷ lệ % hộ gia đình nông thôn có sử dụng nước HVS:
3	- Tỷ lệ % hộ gia đình có sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế:
	- Tỷ lệ % hộ gia đình nông thôn có sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế:
4	Tỷ lệ % trạm y tế xã thực hiện quản lý chất thải y tế (bao gồm cả chất thải rắn và nước thải):
5	Tỷ lệ trạm Y tế xã có triển khai thực hiện cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp theo quy định

PHẦN IV: BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CHO Y TẾ
(Từ năm 2008 đến 31/12/2017)

TT	Nội dung	Kết quả
1	Tổng số bệnh viện huyện/TTYT huyện được xây dựng mới: - Tổng kinh phí: - Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương Ngân sách địa phương Trái phiếu chính phủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Nguồn khác (ghi rõ)..... bệnh viện/TTYT đồng đồng đồng đồng đồng
2	Tổng số bệnh viện huyện/TTYT huyện được nâng cấp, sửa chữa: - Tổng kinh phí: - Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương Ngân sách địa phương Trái phiếu chính phủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Nguồn khác (ghi rõ)..... bệnh viện/TTYT đồng đồng đồng đồng đồng
3	Tổng số trạm y tế xã, phường, thị trấn được xây dựng mới: - Tổng kinh phí: - Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương Ngân sách địa phương Trái phiếu chính phủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Nguồn khác (ghi rõ)..... trạm đồng đồng đồng đồng đồng
4	Tổng số trạm y tế xã, phường, thị trấn được nâng cấp, sửa chữa: - Tổng kinh phí: - Nguồn kinh phí: trạm đồng

	Ngân sách Trung ương đồng
	Ngân sách địa phương đồng
	Trái phiếu chính phủ đồng
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đồng
	Nguồn khác (ghi rõ)..... đồng